TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/DS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2020
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Hôm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Bền
2. Ông Võ Minh Tuấn

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Phước Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2020/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị u, sinh năm: 1971; địa chỉ cư trú: Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1949; địa chỉ cư trú: Ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Đặng Thị u trình bày:

Vào khoảng năm 2018 chị có bán thức ăn chăn nuôi cho Bà Nguyễn Thị H nhiều lần, Bà Hnợ chị tổng số tiền là 57.028.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng), sau đó Bà Hcó trả cho chị được số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Đến ngày 06/3/2019 chị và Bà Hkết toán nợ lại với nhau, Bà Hcòn nợ lại chị số tiền gốc là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng). Chị có đến gặp Bà Hnhiều lần để yêu

cầu bà trả số tiền trên nhưng Bà Hcứ hẹn lần lựa mà đến nay vẫn không trả cho chị. Sự việc trên chị có làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết, tại biên bản hòa giải ngày 19/11/2019 Bà Hthừa nhận còn nợ chị số tiền gốc là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) và yêu cầu được trả dần nhiều lần cho chị nhưng chị không đồng ý.

Nay chị ukhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Bà Nguyễn Thị H phải trả cho chị số tiền gốc mua thức ăn còn thiếu là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng), chị không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2020/ biên bản hòa giải ngày 18/6/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Hxác định trước đây bà có hùn vốn xây dựng chuồng trại chăn nuôi vịt với người cháu tên là Khiêm (bà không biết rõ họ tên và địa chỉ ở đâu) tại nhà của bà. Trong quá trình làm ăn thì anh Khmới là người trực tiếp mua thức ăn chăn nuôi của Chị Đặng Thị u chứ bà không có mua. Sau đó anh Khđã bỏ đi khỏi địa phương thì bà mới biết anh Khmua thiếu tiền thức ăn chăn nuôi của nhiều người, trong đó có thiếu chị usố tiền là 57.028.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng). Hiện nay bà không biết anh Khở đâu, làm gì, bà chỉ nghe nói là anh Khđã đi nước ngoài.

Khi anh Khđi thì có để lại phần chuồng trại xây dựng trên đất của bà và bà cũng tiếp tục sử dụng để chăn nuôi, từ đó bà mới đồng ý trả thay cho anh Khsố tiền mà anh Khmua thức ăn chăn nuôi thiếu của chị ulà 57.028.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Vào ngày tháng năm nào bà không nhớ rõ, bà đã trả cho chị uđược số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), còn lại 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) do bà làm ăn thua lỗ nên đến nay chưa trả cho chị u.

Bà thừa nhận hiện nay bà còn thiếu chị usố tiền mua thức ăn chăn nuôi là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng). Nay bà cũng đồng ý trả cho chị usố tiền trên nhưng hiện nay bà không có khả năng trả một lần mà xin được trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị uvà Bà Hlà "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*". Cụ thể là chị uyêu cầu Bà Hphải trả cho chị tiền gốc mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) nên quan hệ tranh chấp trên được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ

luật tố tụng dân sự. Bị đơn là Bà Hcó nơi cư trú tại huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

[2] Xét về nội dung tranh chấp:

Vào năm 2018 chị ucó bán thức ăn chăn nuôi cho cháu của Bà Hlà anh Kh(người cùng hùn vốn làn ăn với bà Hường) nhiều lần với số tiền là 57.028.000 đồng (năm mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng). Sau đó anh Khđã bỏ địa phương đi đâu, làm gì không rõ, Bà Hlà người sử dụng chuồng trại chăn nuôi do anh Khđể lại và cũng đồng ý thay anh Khtrả cho chị usố tiền trên. Bà Hđã trả cho chị uđược số tiền là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), còn nợ lại 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Nay chị uyêu cầu Bà Htrả cho chị số tiền gốc là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy không trăm hai mươi tám nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Còn Bà Hcũng đồng ý trả nợ thay cho cháu của bà và thừa nhận hiện nay bà còn nợ chị usố tiền là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng). Nay Bà Hđồng ý trả số tiền trên cho chị unhưng không có khả năng trả một lần mà xin được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) cho đến khi dứt nợ.

Xét yêu cầu của chị uyêu cầu Bà Htrả cho chị số tiền gốc là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng) và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở chấp nhận - Bởi lẽ trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ kiện và tại phiên tòa Bà Hđều thừa nhận còn nợ chị usố tiền trên và cũng đồng ý trả nhưng xin được trả dần. Xét yêu cầu xin trả dần của Bà Hlà không có cơ sở chấp nhận bởi việc từ năm 2019 cho đến nay mà không thanh toán nợ cho chị u, nếu tiếp tục kéo dài việc thanh toán nợ sẽ làm thiệt thòi đến quyền lợi chính đáng của chị u.

Từ những cơ sở nhận định và phân tích trên Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử buộc Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Chị Đặng Thị u số tiền gốc là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của chị uđược chấp nhận nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho chị usố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003245 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Bà Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 27.028.000 đồng x 5% = 1.351.400 đồng (một triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm đồng)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 269; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

khoản 4 Điều 11; khoản 1 Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Chị Đặng Thị u đối với Bà Nguyễn Thị H.

Xử buộc Bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ trả cho Chị Đặng Thị u số tiền gốc là 27.028.000 đồng (hai mươi bảy triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng).

2. Án phí:

Hoàn trả lại cho Chị Đặng Thị u số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 800.000đồng (tám trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003245 ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang..

Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.351.400 đồng (một triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn bốn trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/7/2020.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Văn Hôm